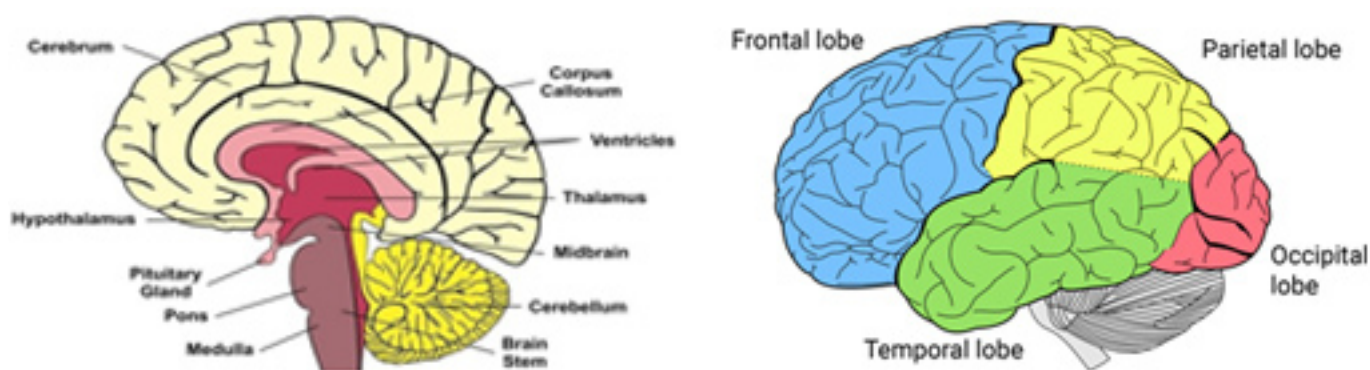




Thư Tòa Soạn

Và cuối cùng, Neocortex, não tư duy (thinking brain), cách đây 40 ngàn năm và còn tiếp tục phát triển, chiếm 2/3 bộ não. Neocortex tạo tác động điện hóa (electrical and chemical interaction), là trung tâm kiểm soát và hành sử bộ não. Neocortex chia làm bán cầu não phải và trái (left and right hemispheres). Vấn đề của Neocortex là luôn luôn muốn chế ngự những não bên dưới, đặc biệt là cảm xúc (Limbic brain), nhưng ít khi thành công. Thí dụ, cảm giác lo sợ sẽ khiến cho Amygdala gửi những tín hiệu khẩn cấp tới mọi phần trong bộ não, báo động chúng ta chống trả hoặc bỏ chạy tức thời, theo bản năng, không cần suy nghĩ.



Ba lớp não kết hợp với nhau qua mạng lưới thần kinh bao quát, kết nối cảm xúc với suy nghĩ và hành động bản năng. Neocortex tạo ra những quyết định có ý thức, tuy nhiên, phần lớn lại tùy thuộc vào tiềm thức và sự thúc đẩy của những thói quen trước kia. Bạn quyết định có ý thức (neocortex) không ăn chocolate tối nay vì chocolate kích thích đau nửa đầu và làm bạn mệt mỏi. Nhưng não tiềm thức (limbic system) lại nghĩ: "Mm-m, chocolate có vị rất ngon, mình đã làm việc chăm chỉ cả ngày hôm nay, cũng nên hưởng một chút." Não tiềm thức thắng. Đối với những người có ý chí mạnh, họ có thể hoãn lại những hành động của tiềm thức. Câu chuyện của tổng thống Abraham Lincoln như sau: khi ông giận ai đã xúc phạm tới mình, ông thường viết xuống một lá thư để trút nỗi giận trên giấy. Nhưng thay vì gửi lá thư, ông cất vào ngăn kéo, đợi chừng vài ngày, ông lấy ra đọc. Ông nhận thấy sự việc không tồi tệ như lúc đầu ông nghĩ, và trong hầu hết, ông vứt lá thư đi. Trong việc hoãn lại hành động của tiềm thức, cho phép não tư duy làm hành động cuối cùng, thay vì nô lệ cho bản năng và cảm xúc.

Vị ngon của chocolate, qua nhiều lần thưởng thức, đã trở thành thói quen, được ghi nhớ trong tiềm thức. Nhưng làm sao để một ý nghĩ trở thành thói quen? Một ý nghĩ, như một xung động điện năng được gửi qua khe synapse giữa các tế bào thần kinh, tạo ra một dấu vết thông tin, gọi là synaptic dendrite protuberance (DSP), di chuyển từ tế bào này tới tế bào khác. Nếu một ý nghĩ tương tự được lặp lại nhiều lần, những dấu vết chồng chất lên nhau làm thành lối mòn, một thói quen. Theo

Jake Heilbrum, "Những năm trước đây, NASA đã tiến hành một thí nghiệm hấp dẫn. Một nhóm các ứng viên phi hành gia được phát cho chiếc kính làm họ lộn ngược tầm nhìn 180 độ về mọi thứ trong lĩnh vực của họ. Các phi hành gia đeo kính 24 giờ một ngày, ngay cả khi ngủ. Họ thật sự nhìn thế giới lộn ngược. Đây là một phần hấp dẫn: sau khoảng 26 – 30 ngày, các phi hành gia nhìn tất cả mọi thứ ngay ngắn như cũ.. Các kính không thay đổi, nhưng thế giới đã không còn lộn ngược. Làm sao chuyện này lại xảy ra?" Việc tiếp xúc liên tục để "lĩnh vực của tầm nhìn" này gây ra các kết nối thần kinh mới trong não bộ. Những thí nghiệm này cho thấy, nó phải mất khoảng 30 ngày để tiềm thức thích nghi với sự thay đổi và coi đó là "bình thường."

Mỗi giây, khoảng 2 triệu bits thông tin cảm giác vào hệ thống trung tâm não bộ (central nervous system). Nhưng tiềm thức chỉ có thể xử lý khoảng 40 ngàn bits dữ liệu trong một giây, như vậy, dữ liệu phải được sắp xếp thành hai loại – quan trọng và không quan trọng. Những dữ liệu (không quan trọng) trái ngược với niềm tin, ý nghĩ và mong đợi của chúng ta, sẽ bị xóa bởi một Mạng Lưới Kích hoạt (Reticular Activating System). RAS ở cuống não, có chức năng như một bộ lọc tâm trí (mental filter) giữa ý thức và tiềm thức. Chúng ta không bao giờ nhìn thấy hình ảnh đầy đủ, thay vào đó, chỉ là cái nhìn thiên vị của chúng ta về thực tại. Nó giống như khi nhìn qua lỗ khóa. Chúng ta có thể nhìn thấy căn phòng thông qua lỗ khóa, nhưng không bao giờ nhìn thấy căn phòng trong toàn bộ. Những thói quen rất khó phá vỡ, tuy nhiên, "khó" không có nghĩa là chúng không thể phá vỡ.

Điều rõ ràng, con người hình thành bởi ý thức và vô thức, ý nghĩ và cảm xúc. Và khi ý nghĩ, được lọc qua bộ lọc tâm trí, căn cứ trên niềm tin tồn trữ trong tiềm thức, hòa trộn với cảm xúc, làm thành thực tại riêng biệt của chúng ta. Những bộ lọc tâm trí, mỗi người hoàn toàn khác nhau, vì những hóa chất dẫn truyền thần kinh, xung động điện năng và DNA tạo nên cá tính mỗi người mỗi khác. Thí dụ, khi nhìn vào những bức tranh của Vincent Van Gogh miêu tả méo mó thực tại, hoặc khi đối diện với một biến cố xảy ra, có người cảm thấy thương tâm, sợ hãi, bất lực ... không ai giống ai. Những nhà tư tưởng, qua thời gian, đều cho rằng thực tại (thế giới) chúng ta biết, chỉ là ảo tưởng. Đúng ra, thực tại không phải là ảo tưởng, mà phiên bản thực tại của chúng ta mới là ảo tưởng. Chúng ta nhận biết thực tại không phải tự chính nó hiện hữu, mà qua những gì chúng ta muốn nó hiện hữu.

*

Tình cờ trên internet, tôi đọc được một bài viết của tác giả Minh Đạo, phê bình bài thơ tôi dịch trên tờ *Poetry Journal In Print* số 4, bài "Woman Hips, Women Lips, Woman Spine" của Phill Provance, với tựa đề, "Nhân đọc một bài thơ dịch của nhà thơ Khế Iêm", ông viết: "tôi thấy nhiều chỗ chưa *chính* và nghĩa lạc, chưa hài lòng với bản dịch; trong lúc rảnh rỗi tôi xin tạm chuyển dịch gửi các bạn xem cho vui và góp ý, hoặc phủ chính cho xin cảm ơn. Theo tôi bản dịch bài thơ của Khế Iêm không đạt yêu cầu cả về hai mặt *chính xác (tín)* và *vẻ đẹp văn chương* (Mỹ)." Ông nêu ra 8 điểm lạc nghĩa, và một lỗi văn phạm, ông viết: "*'what fine rose stem rose to make your parts'*: mà dịch '*đóa hồng đẹp cành hồng nào tạo nên những phần cơ thể em*' theo tôi chữ 'rose' thứ hai là quá khứ phân từ của động từ 'rise'". Trước hết, tôi xin cảm ơn sự góp ý của tác giả Minh Đạo. Tuy nhiên, tôi xin đính chính, nhà thơ Đỗ Kh. và tôi là hai người hoàn toàn khác nhau.

Theo tác giả phân tích, bài thơ phạm phải 2 điều, lạc nghĩa và sai văn phạm. Lạc nghĩa là phân phê bình của tác giả, còn lỗi văn phạm thì đúng là sơ ý của người dịch. Tôi là một người dịch lâu năm, dịch khá nhiều, lại là người đồng biên tập 4 tuyển tập thơ song ngữ Việt-Anh, tôi nghĩ, tôi có thể phát biểu một chút về vấn đề dịch thơ. Thơ không thể dịch vì không thể dịch âm thanh và nhạc tính ngôn ngữ, trừ khi thay đổi *cách làm thơ* như thơ Tân hình thức Việt. Từ Đông sang Tây, ai cũng biết như vậy. Đã có bao nhiêu bài thơ Đường luật dịch ra tiếng Việt, đạt như bài *Hoàng Hạc Lâu* của Thôi Hiệu do Tản Đà dịch? Có bài thơ tiếng Anh, tiếng Pháp nào dịch ra tiếng Việt đúng theo tiêu

chuẩn thơ Việt như *Hoàng Hạc Lâu*? Chắc là không. Như vậy, tại sao người ta cứ dịch thơ, và dịch nhiều, để làm gì? Theo tôi, ngoài nhu cầu thông tin văn học, dịch thơ giúp người dịch khám phá thêm nhiều mặt lý thú về ngôn ngữ thơ. Do đó, ngay cả khi chỉ dịch nghĩa, ở dạng thơ dịch, cũng vô cùng khó, vì thơ còn là một trò chơi của ngôn ngữ, thuộc lãnh vực cảm nhận, và ý nghĩa bài thơ có tính tương đối, không bao giờ chính xác như khi dịch tiểu thuyết hay văn xuôi.

Dịch thơ khó, vì nhà thơ có quyền *sai ngữ pháp*: thiếu động từ, thiếu đại từ (pronoun), tỉnh từ đi sau danh từ, chủ từ không rõ ràng, chữ, nghĩa chữ, đặc ngữ (idiom) và tiếng lóng nhiều khi không có trong tự điển, đảo lộn ngữ pháp, chơi chữ, ẩn dụ, ám chỉ điều gì không ai biết, bỏ *giới từ, trạng từ, mạo từ*, động từ *to be, to become, to seem*, tỉnh từ dùng như trạng từ, danh từ dùng như tỉnh từ, toàn bài thơ không dấu chấm phẩy (giống như thơ Tân hình thức Việt) ... phải lần mò theo đúng cú pháp của văn xuôi, mới dịch ra nghĩa. Nếu chúng ta hiểu ngữ pháp là luật tắc văn phạm của văn xuôi, thì trong thơ tiếng Anh, sai ngữ pháp (một hình thức cô đọng ngôn ngữ) là điều bình thường và được tôn trọng. Cái sai đó làm bài thơ trở thành mê cung ngôn ngữ, thách thức người dịch, cả về cú pháp lẫn nghĩa chữ. Tôi vô cùng thích thú (và bối rối) khi sắp xếp cái bất thường của cú pháp thành cái bình thường để có thể chuyển nghĩa bài thơ. Cần ghi nhận, thơ song ngữ là chủ trương gắn liền với thơ Tân hình thức Việt, muốn giới thiệu thơ Việt tới người đọc nước ngoài là chính. Còn người đọc Việt bình thường, từ trước tới nay, ít ai đọc thơ dịch, vì khô khan và chẳng có gì lôi cuốn. Mà không có người đọc, thì có cũng như không. Đó là lý do, qua phương tiện dịch thuật, mục đích của tôi là đi tìm một *tiêu chuẩn chuyển dịch* để dịch một số bài thơ tiếng Anh, cả thể luật lẫn tự do, thành thơ Tân hình thức Việt, cho người Việt đọc.

Khi làm *Báo Giấy*, tôi chọn trong hàng trăm bài thơ song ngữ Anh Việt tôi đã dịch, trên website www.thotanhinhthuc.org, để đăng. Tôi thấy, chỉ khoảng 10/100, theo tôi là những bài dịch, đọc theo tiêu chuẩn thơ Tân hình thức Việt, được và hay, như các bài *Morning* (Buổi Sáng) của Frank O' Hara, *Pity The Beautiful* (Tội Nghiệp Người Đẹp) của Dana Gioia, *Two Small Fans* (Hai Quạt Máy Nhỏ) của Tom Riordan ... phần còn lại vẫn chỉ ở dạng thơ dịch, ngoại trừ bài thơ Slam, hấp dẫn qua sự trình diễn, “The Wussy Boy Manifesto” (Tuyên Ngôn của Chàng Trai Ếo Lả) của Big Poppa E. Nói tiêu chuẩn thơ Tân hình thức Việt, vì hiện nay loại thơ này có hàng ngàn người đọc, và trên tờ *Poetry In Print* và những tuyển tập thơ song ngữ Việt-Anh, qua phản hồi, đang được chú ý của cộng đồng thơ Mỹ, với những bài thơ có ý tưởng liên lạc, dễ hiểu, và mới lạ đối với họ. Đó cũng là *tiêu chuẩn chuyển dịch*, để lọc một số bài thơ tiếng Anh, khi dịch ra, có thể đọc tương đương như đọc một bài thơ sáng tác của thơ Tân hình thức Việt – *dịch thành thơ*, góp phần thay đổi định kiến từ trước tới nay, *dịch là diệt*. Dịch, như vậy, cũng nằm trong tiến trình của sáng tạo. Muốn am hiểu một nền thơ, cần kết hợp hai yếu tố: nắm bắt *cách làm thơ* (hay thi pháp) và *ý nghĩa bài thơ* qua nghệ thuật ngôn từ. Thiếu một trong hai yếu tố đó, dịch thơ không mang lại kết quả gì nơi người đọc.

Bây giờ, với 1 bài thơ dịch, theo như tác giả Minh Đạo, là thất bại, xác suất dưới 1/100, trong tổng số bài thơ dịch, có lẽ, cũng cần có để bạn đọc nhận ra những thách đố trong việc dịch thơ mà tôi nói ở trên. Bài thơ đúng là một sơ xuất: có thể tôi quá đa đoan, nhiều công việc gom lại cùng một lúc, trong khoảng thời gian ngắn, tìm kiếm tài liệu, viết bài nghiên cứu, dịch thuật, sáng tác, làm báo, tạo ra căng thẳng, và vào một lúc nào đó, dễ mất kiểm soát. Nói vậy thôi, chứ đã từ lâu, tôi luôn luôn tôn trọng và chấp nhận mọi phê bình, đánh giá, dù đúng hay sai, không hề thắc mắc. Và tờ *Poetry In Print* sẽ được chăm sóc cẩn thận hơn, tránh tình huống này tái diễn.

Trong đời sống hàng ngày, sai sót luôn luôn xảy ra – có những sai sót chết người như tai nạn đụng xe... – không ai tránh khỏi. Dịch, nói chung, là một công việc, mà đã là công việc thì sai sót có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, là điều dễ hiểu, dù kinh nghiệm hay không. Con người lúc này lúc khác, có hay có dở, điểm mạnh điểm yếu, cái tốt cái xấu, tất cả cũng nên phơi bày ra hết, bởi đó là toàn bộ cuộc sống. Tóm lại, sự việc nêu trên cũng có điều bổ ích, giúp chúng ta biết thêm một số khía cạnh khác về dịch thơ, cùng rủi ro có thể, khi làm nhiều công việc phải *dung hòa* giữa hai bán cầu não: sáng tác (bán cầu não phải), dịch thuật, nghiên cứu (bán cầu não trái).

Cao Quảng Văn
BUỐC MÙA TÔI

Nhịp đập của đời dội vào
thơ dội vào tim vào mắt
từng nhịp từng nhịp dội ngân
vang vang trong tôi tiềm thức

có gì đâu những giọt nắng
vàng nháy nhót tung tăng cùng
lá cùng hoa cùng góc vườn
thong dong từng bước chân chim

sẽ chim sẽ ngược quanh nhìn
những đốm nắng vàng hoe ngần
ngơ ngơ ngác nghe nhịp đời
vang vang dội vào góc tim

ủ gió vàng hoe vàng hoa
mới nở tôi nghe nhịp rung
hối hả từng nhịp từng nhịp
dội vang tôi ơi tôi ơi

mùa đông qua rồi mùa xuân
đang đến lặng thầm từng bước
từng bước chân chim chân chim
dội khẽ vách đời hoe nắng ...

1.4.2014, phú nhuận – sài gòn.

Dã Thảo
NỖI NHỚ

Nỗi nhớ theo em
vào ra nơi cửa
quần quanh phố xá
như vệt nắng nghiêng
nghiêng đầu hè như
con ong vò vẽ như
con ruồi nhả nha
giữa trưa tháng năm
như xe cút kít
vòng quanh siêu thị

nơi nhớ anh dịu
dàng da-ua ngọt
ngào sinh tố (xoài
dâu măng cầu) nồng
nàn dấm đỏ (trộn
cá sardine) mặn
mà cá lòng tong
kho mặn quen thuộc
đến nỗi em đặt
tên "lần thân" nỗi

nhớ theo lên núi
qua dốc đồi bình
minh dốc đồi chưa
đủ nắng Aqua
Dulce xanh biếc
một màu phẳng lặng
nỗi nhớ nép mình ...
xa xăm những hôm

trời gió nỗi nhớ
lăn vào tóc bối
rối pha chút hần
học cùng lũ cuồng
phong vương chân em

lao đao những lần
bão cát nỗi nhớ
chui vào mắt mắt
đỏ màu ... phượng xưa
và em khóc ... rất

khẽ những ngày ngập
nắng nỗi nhớ nhẹ
và trong như thời
trang mùa hè lênh
đênh như sóng trắng
một màu Ngọc Anh
... trưa nào nỗi nhớ

theo vào sở on
off screensaver
lóc cóc keyboard
em không thể ngờ

anh không thể tưởng
có một nỗi nhớ
lâu lắc đợi em
từ ba mươi năm

nỗi nhớ không đầu
không đuôi (mà rất
thật). Em có nên
gọi nó là "chiêm
bao"?

Hường Thanh
MẤU CHUYỆN RỜI

Người ta để lại một chiếc
ghế giữa hàng ghế mà người
khác để lại cho những đứa
trẻ đùa vui đây là chiếc

ghế bất động giống như giấc
mơ bất động của người ta
để lại cho cái chau mày
“anh em mình đi thôi” chúng

tôi để lại chiếc giày giữa
những cẳng chân non của trẻ
nhỏ đang chạy trong sự reo
đùa “anh em mình đi thôi”

Kìa có bà lão nào đi
tới khuôn mặt cau có ngồi
bệt xuống chiếc ghế mà người
ta để lại giữa hàng cặp

mắt đứa trẻ đang reo to
Vì chúng biết điều mà chúng
tôi không nghĩ bà ấy đang
để lại sự cau có cho

chiếc ghế lừ khừ bất động
đến cuối cùng chúng tôi chỉ
còn thấy trẻ nhỏ và chúng
tôi để lại một cái cười.

Hồ Đăm Thanh Ngọc
CON BÀI

Những con bài đang làm tình trong túi/
Chúng cũng như chúng ta – bên trong có
một tỷ người khác nhau với một tỷ
cách tính toán khác nhau để sinh tồn/

Chúng ta làm tình với nhau khi thì
là kẻ thiện khi như một kẻ ác
khi trung thực khi dối trá khi hiền
hòa khi đều giả khi phóng khoáng khi

ganh tỵ/ Hàng tỷ linh hồn trong túi
chúng ta đang chơi bài/ chia nhau những
con bài dù những con bài đang làm
tình/ những con bài giấu diếm những con

bài lật ngửa/ Chúng ta vừa chơi vừa
nhún vai vừa lắc đầu vừa gật đầu
vừa quyết đoán vừa nghi hoặc/ Vũ trụ
này có lẽ không cấu thành từ hạt

mà từ những con bài những con bài
có những trường hấp dẫn vô biên về
quyền lực về đồng tiền về huyênh hoang
thắng cuộc về bất mãn thua cuộc .../ Trong

thế giới ba chiều chúng ta cảm nhận
điều đó nhưng nếu chúng ta có mười
chiều chúng ta sẽ thấy cái dốc ngược
của chúng ta hiện lên ở chiều thứ

chín/ Có điều ít ai cảm được chìa
khóa mở cửa ra chiều thứ tư nên
không phải ai cũng thấy mình đã dốc
ngược thế nào ... sau cái chết.

MỤC IN DẦN DẦN BIẾN MÁT: THƠ VÀO CUỐI THỜI VĂN HÓA IN ẤN

Dana Gioia

IV. Canh Tân từ bên Lề

Sự thật quan trọng kế tiếp là những thể thức mới đại chúng này hoàn toàn xuất hiện từ bên ngoài cơ cấu đời sống văn chương và ngay từ đầu đã được phát triển bởi những cá thể mà xã hội trí thức và hàn lâm loại ra bên lề. Rap là sáng tạo của nam giới dân phố thị Mỹ-gốc-Phi-châu. Rap khởi đầu ở West Bronx vào thập niên 1970 (được biết đến là sáng tạo của Cool Herc, một DJ người Jamaica), nhanh chóng lan qua trung tâm văn hóa New York và New Jersey, và ngay sau đó là toàn quốc. Được thương mại hóa rất nhanh và phân phối bởi những nhà sản xuất thu thanh, rap giờ là một hình thức quốc tế mà ta dễ gặp ở Finnish hay Begali bằng tiếng Anh. Không được trợ cấp và ủng hộ bởi cơ cấu văn chương chính thức, nó vẫn sống mạnh mẽ. Suốt hầu hết nhiều năm, nó được sắp hạng một trong hai phân khúc thu thanh thương mại bán chạy nhất.

Thơ cowboy đại diện cho sự sống sót của thơ vần và bài hát mà những người chăn bò miền Tây thường soạn ra và trình diễn để tự giải trí nơi nông trại. Đối với đám đông Manhattan, thi thức này có thể gọi lại hình dáng điện ảnh cũ rích của Gene Autry và Roy Rogers, nhưng thơ là một truyền thống thôn dã nguyên thủy. Người đồng quê thường chuộng thơ như niềm an ủi chống lại cô đơn và cô lập hiển nhiên trong đời sống của họ - thật vậy, người chăn thú từ lâu vẫn là biểu tượng miền Tây của nhà thơ. Năm 1985 trong một tập hợp tại Elko, Nevada, tổ chức bởi nhà nghiên cứu dân gian Hal Cannon, mục đích tán tụng thứ mà nhiều người tưởng là một truyền thống đang chết, bằng cách mang những nhóm nhà thơ cô lập đó lại với nhau lần đầu tiên. Tập hợp này thành công đến độ nó hồi sinh cả thể thơ. Giờ thì thơ cowboy miền Tây Mỹ có hơn một trăm năm mươi liên hoan đồng đạo người tham dự, thu hút lớp khán thính giả khổng lồ cũng như sản xuất đều đều những tuyển tập, sách, tapes và videos.

Thơ slams là một hiện tượng thành thị. Có vài ba tranh cãi về căn nguyên của thơ slams, nhưng câu đoán hay nhất có lẽ là từ nhà thơ Marc Smith là người đã bắt đầu vào năm 1985 – cùng năm với liên hoan Elko – tại Green Mill, một quán rượu ở Chicago. Rất khó để định rõ đặc điểm của thơ slams nếu chỉ dùng toàn những dụng từ văn chương bởi vì thể thơ này gồm luôn cả tác phẩm của bất cứ người nào trong một quán rượu hay tiệm cà phê, có đủ gan (hay nhờ lực thúc đẩy của rượu) để đứng lên đọc một bài thơ nguyên bản cho đám đông nghe. Tuy nhiên, đặc tính quan trọng nhất của phương tiện truyền thông mới này, không phải thơ, mà là dạng thức của nó. Những bài thơ thường được trình diễn trong một cuộc thi và được chấm bởi khán thính giả hay một hội đồng giám khảo chỉ định – một sắp xếp mà cả hai nhóm Sophocles và Pindar thấy tự nhiên nhưng lại bất bình thường như thi áo tắm với liên hoan thơ hàn lâm.

Không cần phải nói, không có chương trình viết văn hậu đại học nào bước ra nhận lấy tín chỉ cho bất cứ phong trào mới này mà kiểu cách, chủ đề, và dạng thức đối nghịch với rất nhiều giả định căn bản thơ văn chương. Cụm từ “Thơ Cowboy” vẫn gọi ra những cái liếc của giới văn chương, và hầu hết các giáo sư đại học đều nổi nóng trước chỉ riêng mỗi một ý niệm rằng rap là một hình thức văn chương. Những vấn đề giai cấp, chủng tộc, và tuổi tác còn đem thêm vào những thái độ này, nhất là đối với văn hóa hip-hop. Chưa kể đến nguồn gốc của những hình thức này không được tôn trọng một cách trí thức trong điều kiện học thuật. Như hầu hết những người chơi nhạc rap không

bao giờ ngừng nhắc nhở khán thính giả, họ là “gangstas”, đồng hiện diện với giai cấp tù tội. Như trên cáo phó của những người đã bị giết như Tupac Shakur, the Notorious B.I.G., Scott LaRock, và Jam Master Jay công nhận, đây không phải là lời khoe rỗng.

V. Cải Tiến từ bên Lê

*Âm chất nhịp là thành phần của những phản xạ trung tâm hệ thần kinh,
một lực sinh hóa của quan trọng chính yếu đối với tính lời nói.*

– Eric Havelock

Đặc tính lý thú thứ ba của thơ mới đại chúng là nó thể thức một cách đặc trưng và nổi trội. Hai mươi năm trước, rất đáng thương khi vần và vận là những kỹ thuật thơ lỗi thời, những hình thức Âu châu vô giá trị, tiểu tư sản, không còn chỗ đứng nào trong một tương lai dân chủ của văn chương Mỹ. Thơ vần kể chuyện chỉ bị xem thường ít hơn một chút. Cảm nhận được là phong trào Hiện đại đã cho thấy, cách kể chuyện có một chỗ nhỏ trong lời nhạc ủy mị của thơ đương đại. Không có nhà phê bình tinh táo nào dám liều với tranh cãi ấy ngày nay – không phải chỉ vì sự xuất hiện của Thơ Tân hình thức và Thơ Tân Kể chuyện trong thơ văn chương mà thôi, mà còn vì sự thành công quá lớn của rap và những hình thức khác của thơ vần đại chúng. Trong khi những nhà tạo mức thưởng thức then chốt có thể bỏ qua sự hồi sinh của hình thức và truyện kể giữa những nhà thơ văn chương trẻ, là xưa cũ, vô hại và giả trí thức, sự chấp nhận toàn cầu của nó như một phép-làm-thơ-có-lựa-chọn bởi giới thành thị da đen bị tước quyền và nhóm làm nghề nông miền Tây bị đẩy ra bên lề, không thể bị bỏ qua trong những điều kiện tư tưởng giản dị như thế. Hiên nhiên, có vài ba chuyện quan trọng nào đó đang xảy ra trong văn hóa.

Sự thiên vị gần như toàn cầu đối với vần và vận nhịp, gần nhất trong khoảng mười năm qua, nhất là trong những chương trình dạy viết văn đại học, cho thấy các nhà thơ trong văn hóa in ấn cách xa bao nhiêu với tính nói của thơ vần. Thơ mới đại chúng nhắc nhở giới văn chương rằng thơ để nghe hầu như luôn luôn sử dụng dạng thức mẫu mã dễ hiểu để sắp xếp ngôn ngữ của nó. Luật này không phải chỉ có đúng trong những nền văn hóa không có chữ viết chính thức và trong những truyền thống văn chương chữ ngược ngoặc như thời trung cổ Âu châu hay triều đại Trung hoa nơi mà thơ viết bằng chữ được làm ra để đọc lớn; nó còn áp dụng cho những văn hóa nói hạng phụ như dòng chính đương đại Mỹ nơi mà thơ vần đại chúng giờ đang được truyền đạt không cần đến bản viết.

Những cách riêng biệt mà năng lực nói được uốn nắn thành thơ khác nhau từ ngôn ngữ này qua ngôn ngữ kia, nhưng cách sắp xếp vài ba đặc tính nghe dễ hiểu như nhấn, âm giọng, số lượng, lặp lại âm đầu, số âm tiết, hay cú pháp trong một mô hình bình thường phổ quát đến nỗi nó cho thấy là có một thứ gì đó chủ yếu và không triệt tiêu được đang xảy ra. Năng lực nói theo vận luật không những chỉ tạo ra vài hình thức nâng cao chú ý khiến sự duy trì trí nhớ tăng lên mà dường như nó còn mang lại một lạc thú cụ thể bẩm sinh nơi người nghe lẫn người nói. Thơ in có thể mang lại những lạc thú khác, nhưng nó không thể mắc lại dòng điện nhận thức nghe để làm thay đổi cả triệu năm tiền văn tự, giác quan tiến hóa và gián đoạn vĩnh viễn những chỗ thụ cảm hồi đáp lại hình thức nghe.

Tuy nhiên, những đặc tính nghiêm túc riêng biệt của thơ mới đại chúng đáng được khảo sát kỹ hơn, vì chúng không phải là những hình thức truyền thống thơ tiếng Anh nghệ-thuật-cao. Rap đã phát triển nhanh chóng đến nỗi giờ thì nó dùng những thể thơ vận luật đa dạng, và rất kỳ diệu khi phân tích vài ba tác phẩm ở giai đoạn đầu đã tạo ra chúng. Hầu hết rap vẫn theo công thức lúc đầu của vần cặp đôi trộn lẫn thất thường với toàn vần và vận ép. Sau đây là vài ba câu tượng trưng từ những bài rap phổ thông mới đầu:

tôi nói luôn tiện tên em là gì
nói cứ gọi tôi là lois lane nhé
và anh có thể là bồ tôi nếu anh thật muốn
khoan để tôi bỏ anh bồ tên superman đã

*i said by the way baby what's your name
said i go by the name of lois lane
and you could be my boyfriend you surely can
just let me quit my boyfriend called superman*

“Rapper’s Delight,” Sugarhill Gang

Rap không những chỉ viết bằng những vận luật nhấn căn bản trong thơ tiếng Anh, mà luật tắc căn bản của nó đến từ truyền thống tiếng Anh. Rap đặc trưng dùng câu bốn-nhấn trọng âm đã từng là thi luật thông thường nhất của thơ nói phổ thông trong tiếng Anh từ thơ văn Anglo-Saxon và các khúc hát biên giới đến Robert Service và Rudyard Kipling.

Người đàn bà nào mà anh từ bỏ,
Và lửa-ấm và ngôi nhà đất rộng một mẫu Anh,
Để theo một bà già già giã góa-chồng?

Bà ấy không có nhà để mời khách đến nghỉ-
ngoại trừ một cái giường lạnh lẽo cho mọi người,
Ánh nắng vàng vọt và những người thị dân lang thang ần mình

Bà ấy không có cánh tay trắng mạnh mẽ để ôm anh,
Nhưng có mười ngón tay đan với nhau giữ anh lại-
Trên những hòn đá nơi sóng nước cuộn anh vào.

*What is a woman that you forsake her,
And the hearth-fire and the home-acre,
To go with the old grey Widow-maker?*

*She has no house to lay a guest in—
But one chill bed for all to rest in
That the pale suns and the stray bergs nest in.*

*She has no strong white arms to fold you,
But the ten-times-fingering weed to hold you—
Out on the rocks where the tide has rolled you.*

From “Harp Song of the Dane Women,” Rudyard Kipling

Điểm Thọ dịch

Nguyên tác “Disappearing Ink: Poetry at the End of Print Culture”

(Còn nữa)